

BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA TỘC NGƯỜI RAGLAI TẠI KHÁNH VĨNH, KHÁNH HÒA HIỆN NAY

TRẦN MINH ĐỨC*
TRẦN DŨNG**

Tộc người Raglai cư trú lâu đời ở miền núi của tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh Nam Trung Bộ, thuộc nhóm ngôn ngữ Malayo-Polynesian (ngữ hệ Nam Đảo). Văn hóa truyền thống của người Raglai phong phú, đa dạng và có nhiều giá trị đặc sắc. Tuy nhiên hiện nay, việc phát triển kinh tế - xã hội, sự giao lưu, tiếp xúc với nhiều dân tộc... đã làm cho văn hóa của cộng đồng người Raglai có nhiều biến đổi. Bài viết phân tích và đánh giá một số biến đổi cũng như các nhân tố tác động đến sự biến đổi trong đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng người Raglai; trên cơ sở đó, góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của người Raglai ở huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

Từ khóa: văn hóa, tộc người Raglai, biến đổi văn hóa, Khánh Hòa

Nhận bài ngày: 09/11/2021; đưa vào biên tập: 15/11/2021; phản biện: 18/12/2021; duyệt đăng: 10/02/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khánh Vĩnh là một huyện miền núi nằm ở cực Tây của tỉnh Khánh Hòa, có 13 xã, 1 thị trấn, và 15 tộc người sinh sống, trong đó Raglai là một trong những tộc người có dân số đông

nhất, chiếm tới 48,48% dân số của huyện (Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, 2003: 90). Cùng với các tộc người anh em, tộc người Raglai đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng phát triển về kinh tế, chính trị, xã hội huyện Khánh Vĩnh, đặc biệt trong xây dựng và phát triển văn hóa, góp phần hình thành bản sắc văn hóa của tỉnh Khánh Hòa nói riêng, văn hóa các tỉnh cực Nam Trung Bộ nói chung.

* Trường Đại học Thủ Dầu Một.

** Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Là một trong 5 tộc người theo chế độ gia đình mẫu hệ, thuộc ngữ hệ Nam Đảo, người Raglai không thờ cúng tổ tiên, nhưng quan niệm các sự vật, hiện tượng tự nhiên đều có hồn, thần linh và các vị thần khác hiện hữu mọi lúc, mọi nơi để giúp đỡ làm điều thiện hoặc trừng phạt cái ác và mọi sự trên đời như sinh, lão, bệnh, tử hay cả các điều may rủi đều do các vị thần định đoạt. Tuy nhiên, từ sau đổi mới đời sống tâm linh tín ngưỡng ở cộng đồng người Raglai đã trở nên sôi động và đa dạng hơn (Trần Dũng, 2018: 23) khi một bộ phận người dân Raglai trở thành tín đồ của đạo Tin Lành, Công giáo...

Tuy đã có một số công trình nghiên cứu về văn hóa, văn học dân gian, sử thi, luật tục⁽¹⁾ song chưa có nhiều các nghiên cứu về biến đổi văn hóa - xã hội của tộc người Raglai tại Khánh Vĩnh.

Trên cơ sở các dữ liệu thu thập tại huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa và từ tư liệu, số liệu thống kê của các văn bản, công trình đã công bố, bài viết trình bày thực trạng đời sống văn hóa - xã hội của cộng đồng người Raglai; lý giải những nhân tố làm biến đổi văn hóa vật chất và tinh thần của cộng đồng; đồng thời đánh giá những tác động, ảnh hưởng của chúng đến việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

2. THỰC TRẠNG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI RAGLAI Ở KHÁNH VĨNH HIỆN NAY

2.1. Biến đổi trong đời sống kinh tế - xã hội

Lịch sử hình thành và phát triển huyện Khánh Vĩnh có nhiều biến động, nhất là về vấn đề dân tộc và phân bố dân cư. Trước năm 1975, Khánh Vĩnh chỉ có 4 tộc người là Raglai, Cơ-ho, Ê-đê, Kinh. Ngoại trừ người Kinh sống xen cư, các tộc người Raglai, Cơ-ho, Ê-đê cư trú tương đối biệt lập. Từ sau năm 1986, nhiều gia đình người Mường, Dao, Tày, Nùng... từ vùng núi phía Bắc di cư vào sinh sống nên sự phân bố dân cư đã có nhiều thay đổi (Huyện ủy Khánh Vĩnh, 2013: 70).

Dân cư trong paloi (làng) Raglai sống theo dòng họ, mỗi họ cư trú ở một nơi. Xã hội truyền thống của người Raglai, “Núi của làng nào làng ấy thờ, rẫy nhà nào nhà ấy làm, người nhà nào chết chôn trong đất của mình” (Cao Văn R., 70 tuổi, xã Khánh Bình).

Cuộc sống của người Raglai trước đây chủ yếu dựa vào trồng trọt, săn bắn, hái lượm và chăn nuôi. Phương thức trồng trọt truyền thống với cái ní (aniqu) dùng chọc lỗ, trỉa hạt, và phụ thuộc vào tự nhiên. Người Raglai ở Khánh Vĩnh vẫn giữ thói quen tuốt lúa bằng tay khi thu hoạch lúa rẫy.

Do địa bàn cư trú là đồi núi, đồng cỏ nên nhiều hộ gia đình người Raglai chăn nuôi nhiều gia súc gia cầm theo cách thức nuôi thả tự nhiên, và vì chưa chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nên việc chăn nuôi không phát triển.

Người Raglai tự chế ra các dụng cụ sinh hoạt, nông cụ, vật dụng... bằng

những nguyên vật liệu sẵn có từ rừng như tre, nứa, dây mây... Sản phẩm đan lát tiêu biểu của người Raglai là chiếc gùi – vật dụng luôn gắn bó với cộng đồng cư dân vốn đã quen sống “du canh, du cư”. Người Raglai tự rèn rìu, rựa, chà gạc, dao, đầu mũi tên... Trước đây người Raglai còn có nghề làm giấy (hiện nay đã mai một).

Huyện Khánh Vĩnh có 15 tộc người sinh sống, trong đó xã có số tộc người ít nhất là 5, xã có số tộc người nhiều nhất là 10 (Chi cục Thống kê huyện Khánh Vĩnh, 2019). Chính vì vậy, ảnh hưởng văn hóa giữa các tộc người ở Khánh Vĩnh là điều tất yếu. Hiện nay, ngoài sự ảnh hưởng văn hóa của người Kinh, người Raglai còn giao lưu và ảnh hưởng văn hóa của người: Cơ-ho, Ê-đê, Mường, Dao, Tày, Nùng... Sự tác động, ảnh hưởng bởi giao lưu, tiếp biến văn hóa Raglai với văn hóa các tộc người thể hiện ở nhiều mặt, nhiều lĩnh vực trong đời sống tinh thần lẫn vật chất (từ ăn, mặc, ở đến việc thực hành tôn giáo, tín ngưỡng...). Chẳng hạn như, ngoài việc khai sinh đặt tên giống người Kinh, người Raglai còn thực hiện theo phong tục của dân tộc thiểu số khác. Việc kết hôn được mở rộng với người khác dân tộc, khác tôn giáo. Thực hành nghi lễ này cũng đã được giản lược nghi thức, lễ trình. Hôn nhân đồng tộc của người Raglai chịu ảnh hưởng bởi người Kinh trong việc tổ chức, trang hoàng lễ cưới, đồ sính lễ, các món ăn...; hôn nhân của người Raglai với người khác dân tộc vừa

thực hiện theo phong tục truyền thống của người Raglai vừa thực hiện theo phong tục của dân tộc mà người Raglai kết hôn,... (Tư liệu điền dã, tháng 7/2019).

Một trong những biến đổi làm ảnh hưởng đến việc giữ gìn bản sắc của người Raglai là việc các gia đình tiến hành khai sinh đặt tên cho đứa trẻ. Trước đây, con cái người Raglai bắt buộc phải khai sinh theo họ mẹ thì nay đa số gia đình Raglai đặt tên khai sinh cho con theo hình thức khác nhau như: con gái mang họ mẹ, con trai mang họ cha. Theo ông Cao S. (71 tuổi, làng Hòn Dù, xã Khánh Nam), “Trước kia con cái của người Raglai đều mang họ của mẹ, từ sau năm 1975 mới có trường hợp con trai mang họ cha, con gái mang họ mẹ”. Ở các gia đình mà vợ chồng không cùng dân tộc cũng có sự biến đổi. Trước đây, trừ trường hợp con trai Raglai kết hôn với người khác dân tộc thì các nghi lễ, tập quán liên quan đến sinh đẻ sẽ thực hiện theo phong tục của họ nhà gái; còn nếu con gái Raglai kết hôn với người khác dân tộc thì các nghi lễ bắt buộc phải thực hiện theo phong tục của người Raglai. Tuy nhiên, hiện nay đã có sự thay đổi; con gái Raglai nếu kết hôn với người khác dân tộc, việc thực hiện các nghi lễ có thể theo phong tục của họ nhà trai, nhất là đối với trường hợp con gái Raglai về sống bên nhà chồng. Biểu hiện rõ nhất của sự biến đổi này là cách đặt họ và tên. Ngoại trừ trường hợp người Raglai kết hôn với người

Kinh, con cái sinh ra mang họ Raglai (có thể là họ của cha hoặc mẹ) để nhận chính sách ưu đãi của Nhà nước; các trường hợp khác, con cái sinh ra thường mang họ cha. Cô Cao Thị N. T. (27 tuổi, người Raglai, làm việc tại Huyện ủy Khánh Vĩnh) cho biết, chồng cô là người Dao, mặc dù cô rất muốn con mình sinh ra mang họ mẹ nhưng vợ chồng “thỏa thuận”: con cái sinh ra mang họ cha, thành phần dân tộc ghi là Raglai. Vấn đề này không trái với quy định của Nhà nước⁽²⁾.

Trước năm 1986, nhiều người dân Raglai còn chưa biết đến tiền và giá trị của đồng tiền, đời sống kinh tế phần lớn là tự cấp, tự túc, phương tiện sản xuất thô sơ; điều kiện ăn ở, đi lại đơn giản... Hiện nay, hoạt động kinh tế của người dân đã có sự thay đổi nhiều về phương thức và phương tiện sản xuất: trồng lúa nước, cây công nghiệp với những phương tiện hiện đại như máy cày, máy bơm nước... Trong sản xuất và chăn nuôi, một số hộ đã biết vận dụng khoa học để tăng năng suất (trồng xen canh, trồng lúa nước, cây công nghiệp, chăn nuôi công nghiệp...), nên đời sống thay đổi đáng kể. Bên cạnh đó, kinh tế thị trường với sự xuất hiện nhiều sản phẩm, hàng hóa công nghiệp cũng đã làm mai một các nghề truyền thống của người Raglai nói chung; trong làng, xã xuất hiện những dịch vụ buôn bán nhỏ, sửa chữa đồ điện, xe máy... Đồng thời, trong cộng đồng đã xuất hiện các hiện tượng văn hóa ngày càng phổ biến như tổ chức lễ sinh nhật, lễ thôi nôi, lễ

mừng đỗ đạt, lễ rửa tội... Nghi lễ hôn nhân thay đổi về không gian, địa điểm tổ chức hôn lễ (tổ chức ở nhà thờ đối với gia đình theo đạo Tin Lành, Công giáo; ở nhà hàng đối với cán bộ công chức và những nhà khá giả...); ngoài trang phục hiện đại của cô dâu (soare) và chú rể (áo vét, âu phục), đã xuất hiện đồ sính lễ bằng nhẫn, vòng kiềng vàng, tiền thay cho vòng cườm, mũ giáo trước kia; quà mừng đám cưới được thay bằng tiền... (Trần Dũng, 2017).

Những năm gần đây, nhiều gia đình Raglai đã thiết kế và xây dựng nhà cửa theo kiến trúc mới (xây tường gạch, trụ đúc bê tông, mái ngói hoặc tôn); trong nhà có trang bị các thiết bị hiện đại (ti vi, tủ lạnh, quạt máy, nồi cơm điện). Hiện tại, đi khắp các làng xã ở Khánh Vĩnh không còn thấy bóng dáng ngôi nhà sàn truyền thống (duy nhất ở thôn Ba Dùi, xã Khánh Bình còn sót lại ngôi nhà của ông Cao Văn X., nhưng cũng đã có sự thay đổi so với nhà sàn truyền thống). Các thôn (làng) cũng đã thay đổi nhiều về không gian, phân bố dân cư... khác với tập quán của người Raglai trước đây. Hiện nay, theo quy hoạch người dân về định cư ở những vùng đất bằng, xây dựng nhà theo kiểu mới (hoặc do chính quyền địa phương xây sẵn), cấu trúc hành chính thôn thay cho làng; điều hành và quản lý các thôn có trưởng thôn, phó trưởng thôn thay cho các già làng, trưởng tộc trước đây; trong mỗi thôn (làng), đã có sự xen cư giữa người Raglai với

người Kinh và các tộc người khác... Bên cạnh đó, cách ăn mặc của người Raglai cũng đã thay đổi nhiều: rất ít phụ nữ lớn tuổi hiện còn mặc váy áo cổ truyền trong khi đa số người dân mặc trang phục như người Kinh; thực đơn trong các nghi lễ cũng đã xuất hiện nhiều món mới thay cho các món truyền thống... (Tư liệu điền dã, tháng 7/2019).

Rõ ràng, giao lưu văn hóa giữa người Raglai ở Khánh Vĩnh với các tộc người khác đã làm cho văn hóa của người Raglai phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, việc tiếp thu chưa có sự chọn lọc các yếu tố văn hóa mới mang tính thời đại đã làm mờ nhạt, mất dần bản sắc văn hóa truyền thống ở người Raglai.

2.2. Biến đổi trong đời sống tinh thần

Cũng như người Raglai ở các vùng khác, cộng đồng người Raglai ở Khánh Vĩnh vốn có đời sống tinh thần phong phú và đặc sắc, đặc biệt tín ngưỡng truyền thống là linh hồn của các nghi lễ và lễ hội. Lễ hội mang tính bản sắc tộc người, là một trong những môi trường hình thành và “nuôi dưỡng” các giá trị văn hóa tâm linh của người Raglai. Tuy nhiên hiện nay, đời sống tâm linh tín ngưỡng của người Raglai đã có sự biến đổi, ngoài các gia đình theo những tôn giáo mới, một số người dân, đặc biệt là lớp trẻ không còn nhớ những nghi lễ tín ngưỡng của dân tộc mình, nhiều gia đình, họ tộc không còn thực hiện lễ khai sinh đặt tên, lễ bỏ mả, lễ mừng lúa mới...

Một trong những xu hướng biến đổi rõ nhất là sự thay đổi tín ngưỡng, tôn giáo ở hầu hết các làng, xã. Hiện nay, có một bộ phận người Raglai gia nhập các tôn giáo (Tin Lành, Công giáo, Phật giáo), dẫn đến sự thay đổi trong quan niệm cũng như việc thực hành các nghi lễ gia đình, trong đó có các nghi lễ trong chu kỳ đời người bởi những giáo lý, những quy định và thực hành nghi lễ khác biệt của các tôn giáo này so với tín ngưỡng dân gian của tộc người Raglai (Trần Dũng, 2017: 37). Ngoài xuất hiện các nghi lễ mới (lễ rửa tội, lễ đặt tên...) ở những gia đình theo đạo Tin Lành, Công giáo, các nghi lễ truyền thống được người Raglai thực hiện giống như người Kinh về nghi thức và kể cả tên gọi (lễ đầy tháng, sinh nhật...) cùng với việc khai sinh không mang họ mẹ và đặt tên như cách của người Kinh cũng phần nào làm mất dần bản sắc văn hóa tộc người. Trong nghi lễ và tập quán hôn nhân, ngoài việc thay đổi hình thức tổ chức, lễ vật, một số gia đình khi dựng vợ gả chồng cho con đã chú ý đến điều kiện vật chất; thay đổi quyền thừa kế (con gái út trong gia đình không nhất thiết phải ở cùng cha mẹ, không được nắm giữ toàn bộ tài sản của cha mẹ, ông bà để lại). Trong thực hành nghi lễ và tập quán tang ma cũng đã có nhiều giản lược, nhiều gia đình dù không theo đạo Tin Lành, Công giáo cũng không làm lễ bỏ mả, hoặc thực hiện với nhiều sự biến đổi, như tổ chức đám bỏ mả cùng lúc với đám tang, không

bỏ ngôi mộ sau khi đã làm lễ bỏ mả mà lại xây mộ với kiểu dáng mới, kiên cố, vĩnh viễn; lập và trang hoàng bàn thờ bằng những đồ thờ hiện đại, tổ chức cúng giỗ cho người mất... Khi được hỏi vì sao có hiện tượng này, người dân thành thật trả lời: “Chúng tôi bắt chước người Kinh, lập bàn thờ để con cháu sau này không quên ông bà tổ tiên” (Tư liệu điền dã, tháng 7/2019).

Bên cạnh những giá trị văn hóa trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng, cộng đồng người Raglai còn sở hữu một nền văn hóa nghệ thuật phong phú, đa dạng và đặc sắc với nhiều thể loại như: truyện cổ tích, sử thi, dân ca, tục ngữ, thành ngữ, câu đố, hệ thống nhạc cụ... (Hải Liên, Hồng Sơn, 2009: 38). Tuy nhiên, các loại hình nghệ thuật này đang có nguy cơ mai một, thất truyền vì không có điều kiện để kế thừa và phát huy, bởi không còn không gian và môi trường diễn xướng, các nghệ nhân cao tuổi lần lượt qua đời trong khi chưa có sự kế thừa của lớp trẻ... Hiện nay, phần hội trong các nghi lễ của người Raglai đã có nhiều thay đổi, nhất là ở nghi lễ hôn nhân. Gần đây, hầu hết các gia đình Raglai ở Khánh Vĩnh có điều kiện kinh tế, khi tổ chức cưới cho con mình đều mời ban nhạc đến phục vụ. Tham gia hoạt động này chỉ có tầng lớp thanh niên với các bài hát, điệu múa mới. Do vậy, các loại hình âm nhạc truyền thống với các nhạc cụ quý giá ngày càng ít có điều kiện được sử dụng và thể hiện. Nói về hiện tượng này, các già làng

cho biết: “Bây giờ phần hội của các nghi lễ đã thay đổi nhiều, nên những nghệ nhân cũng như những người già dù rất muốn thể hiện những bài hát, điệu đàn của dân tộc nhưng không có điều kiện để tham gia. Chúng tôi chỉ hát những bài hát dân tộc trong những buổi rượu, và chỉ có những người già với nhau” (Tư liệu điền dã, tháng 7/2019).

Như vậy, có thể thấy, đời sống tinh thần trong thôn, làng của người Raglai hiện nay có sự xen lẫn giữa truyền thống và hiện đại, trong chừng mực nào đó cái mới đang có xu hướng lấn át, làm lu mờ bản sắc văn hóa tộc người Raglai ở Khánh Vĩnh.

3. NGUYÊN NHÂN BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA NGƯỜI RAGLAI

Theo các nhà nghiên cứu, biến đổi văn hóa là một quá trình tiếp biến phức tạp, sinh động; và có mối quan hệ mật thiết với sự phát triển kinh tế, xã hội. Trong công trình *Modernization, Cultural Change, and the Persistence of Traditional Values*, Ronald Inglehart và cộng sự (2000) cũng chỉ ra rằng, văn hóa, kinh tế và chính trị có mối quan hệ biện chứng; trong đó văn hóa đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. Đối với tộc người Raglai ở Khánh Vĩnh hiện nay, bên cạnh sự phát triển kinh tế - xã hội, sự giao lưu, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa, sự thay đổi tín ngưỡng truyền thống và cải đạo là các nhân tố chính làm biến đổi văn hóa của họ.

3.1. Kinh tế - xã hội phát triển

Từ sau năm 1986 nhiều chính sách của

Đảng và Nhà nước được triển khai nhằm phát triển, nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần của vùng dân tộc thiểu số, trong đó có người Raglai ở Khánh Vĩnh. Đồng thời, các chương trình về xây dựng đời sống văn hóa mới, dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, y tế, giáo dục... cũng đã được thực hiện sâu rộng. Hiện nay, đa số người dân Raglai đã định cư tại những vùng đất bãi bằng theo quy hoạch, được chính quyền địa phương hỗ trợ làm nhà, phát triển kinh tế, nhờ vậy, cuộc sống của đồng bào được cải thiện đáng kể. Người dân Raglai ở Khánh Vĩnh hiện đã có đầy đủ “điện, đường, trường, trạm”.

Cùng với những thay đổi về không gian và môi trường cư trú, sự phát triển kinh tế - xã hội đã làm biến đổi các thành tố văn hóa dân gian, trong đó có các nghi lễ gia đình. Như đã đề cập, biến đổi là quy luật tất yếu trong quá trình phát triển đối với các tộc người. Biến đổi văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của người Raglai cũng là một nhu cầu tất yếu: biến đổi để phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới. Đây chính là yếu tố nội sinh, một trong những nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi các giá trị văn hóa của người Raglai.

Với các chủ trương, chính sách của Nhà nước, bà con Raglai gần đây đã thay ngôi nhà sàn bằng nhà trệt như nhà người Kinh. Các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống cũng thưa dần trong đời sống tinh thần của

người dân. Hình ảnh hàng đêm bên bếp lửa nhà sàn, bà con quây quần nghe các nghệ nhân hát sử thi, kể chuyện cổ tích đã đi vào dĩ vãng. Mỗi thôn hiện nay đều có nhà sinh hoạt cộng đồng, nhưng chủ yếu dành cho việc hội họp giữa chính quyền và người dân, thậm chí có nhiều nhà cộng đồng đã bị bỏ hoang. Thanh niên chỉ thích các tụ điểm karaoke, hát những loại nhạc trẻ, nhạc mới, không còn nhớ những bài hát dân gian, đã quên dần các nghi lễ truyền thống.

Có thể nói, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội cũng là một nhân tố tác động không nhỏ đến đời sống văn hóa - xã hội của người Raglai ở Khánh Vĩnh. Trước đây, với nền kinh tế tự cấp tự túc, bà con quen với việc làm nương rẫy, săn bắt, hái lượm... nhiều người dân chưa biết dùng tiền, hiện nay, người Raglai ở sâu trong thôn cũng mở quán tạp hóa, tiệm sửa chữa đồ điện, sửa xe máy, xay xát... Đặc biệt, trong các nghi lễ gia đình cũng đã xuất hiện các yếu tố của kinh tế thị trường: người dân dùng tiền để trả công cho các bà mụ, ông mai, thầy cúng; lễ vật trong các nghi lễ cũng xuất hiện những yếu tố mới: tiền và các đồ nữ trang bằng vàng thay cho đồ sính lễ truyền thống trong hôn nhân; sử dụng vàng mã, tiền âm phủ, bia, rượu cất trong nghi lễ tang ma...

3.2. Giao lưu, tiếp xúc văn hóa

Việc giao lưu, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa, nhất là văn hóa của người

Kinh, là một trong các nhân tố ảnh hưởng lớn đến biến đổi văn hóa - xã hội của người Raglai. So với các địa bàn của người Raglai trong tỉnh Khánh Hòa, Khánh Vĩnh là nơi có điều kiện tiếp xúc sớm nhất với văn hóa người Kinh. Trong hai cuộc kháng chiến, Khánh Vĩnh là vùng căn cứ cách mạng, văn hóa của người Kinh được các cán bộ từ những vùng miền khác nhau mang đến đã thâm nhập vào văn hóa của người Raglai. Hiện nay, những người già Raglai vẫn còn nhớ những bài hát, điệu nhạc mà họ học được từ cán bộ người Kinh trước kia. Hơn nữa, đa số các già làng, trưởng bản ở Khánh Vĩnh hiện là người Raglai. Theo thống kê của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Khánh Vĩnh, đến năm 2019 có 31/47 (66%) già làng của huyện là người Raglai; trong đó, hầu hết họ đã từng tham gia hoạt động cách mạng trong hai cuộc kháng chiến. Trong quá trình diễn dã, chúng tôi được biết nhiều già làng có thành tích trong thời kỳ hoạt động cách mạng được nhận huân chương, huy chương. Vì thế, chính họ là cầu nối đưa văn hóa của người Kinh đến với văn hóa Raglai.

Không chỉ ảnh hưởng văn hóa của người Kinh, người Raglai còn có sự giao thoa văn hóa với nhiều dân tộc thiểu số khác, như Chăm, Cơ-ho, Dao, Tày....

Việc giao lưu, tiếp xúc với các tộc người làm đời sống xã hội của người Raglai có nhiều chuyển biến tích cực trong các hoạt động kinh tế (trồng trọt,

sản xuất với những phương thức và phương tiện tiên tiến, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi...). Tuy nhiên, nhiều dân tộc đến sinh sống thì đất cho sản xuất bị thu hẹp, khai thác tài nguyên đất và rừng ồ ạt, làm biến đổi phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người Raglai. Chẳng hạn, để có đất sản xuất, người Raglai phải thay đổi tập quán trong các hoạt động kinh tế và thực hành các nghi lễ (con gái út không nhất thiết phải ở cùng nhà với bố mẹ; xây mộ kiên cố để giữ đất; đôi vợ chồng mới tách ra ở riêng, có thể cư trú bên nhà chồng để được cấp đất sản xuất; sang nhượng đất ở và đất canh tác cho người khác tộc; thậm chí làm thuê cho lâm tặc...). Sự tác động biểu hiện rõ nhất là ở các gia đình có người khác tộc. Trong thực hành nghi lễ chu kỳ đời người đối với gia đình khác tộc (do người Raglai kết hôn với người ngoại tộc), không nhất thiết phải thực hiện theo phong tục của người Raglai (thực hành các nghi lễ hôn nhân, tang ma có sự kết hợp giữa phong tục của người Raglai với phong tục của dân tộc khác)...

3.3. Do thay đổi tín ngưỡng truyền thống và cải đạo

Một trong những nhân tố quan trọng khác ảnh hưởng đến sự biến đổi văn hóa - xã hội của người Raglai là sự thay đổi tín ngưỡng, tôn giáo của một số gia đình ở các thôn làng của huyện Khánh Vĩnh. Trước đây, cộng đồng người Raglai ở mỗi làng, mỗi vùng đều cùng một tín ngưỡng, nhất là các hoạt động tâm linh của họ mang tính

sơ khai, nguyên thủy và đồng nhất trong đời sống tinh thần và cả đời sống vật chất. Nhưng từ khi có sự du nhập của các tôn giáo bên ngoài, một số gia đình Raglai đã bỏ tín ngưỡng dân gian, gia nhập vào Tin Lành, Công giáo, Phật giáo⁽³⁾ (Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh, 2019). Điều này đã ảnh hưởng phần nào đến đời sống văn hóa tín ngưỡng và nghi lễ chu kỳ đời người Raglai, bởi các gia đình theo tôn giáo mới không còn thực hiện các phong tục truyền thống, thậm chí họ còn không tham gia vào các nghi lễ của gia đình, họ tộc như lễ bỏ mả, lễ ăn đầu lúa... Việc tham gia các tôn giáo mới đã làm đời sống tinh thần của người dân thêm phong phú, tuy nhiên việc có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng trong một thôn (làng) cũng gây xáo trộn đời sống sinh hoạt của người dân, làm giảm tính cố kết cộng đồng; suy giảm và thay đổi quan niệm tín ngưỡng dân gian (nhất là đối với lớp trẻ)... Mặt khác, việc có nhiều tôn giáo cũng gây khó khăn, lúng túng cho công tác quản lý của chính quyền địa phương.

Từ những thay đổi về không gian văn hóa, môi trường sinh sống của người dân Raglai cùng với những chủ trương chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là việc giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa khác nhau đã tạo ra những biến đổi sâu rộng trong đời sống vật chất và tinh thần qua lối sống, nhận thức, quan niệm, cách thực hành văn hóa của người Raglai ở Khánh Vĩnh. Dù

rằng sự tiến bộ xã hội nói chung, biến đổi văn hóa nói riêng là quy luật tất yếu, song vấn đề đặt ra là biến đổi như thế nào để phù hợp cho phát triển tộc người Raglai hiện nay. Thực tế cho thấy, các chương trình, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển tại vùng dân tộc thiểu số ở Khánh Vĩnh đến nay vẫn chưa đạt hiệu quả như mục tiêu đề ra, bởi thực trạng văn hóa truyền thống của người Raglai đang bị đứt gãy, trong khi yếu tố văn hóa mới chưa được định hình. Hơn lúc nào hết, người dân Raglai ở Khánh Vĩnh đang đứng trước một thách thức rất lớn: làm thế nào để giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc trong bối cảnh hiện nay.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Biến đổi là quy luật của sự vận động và phát triển. Những biến đổi trong đời sống văn hóa - xã hội của người Raglai không nằm ngoài quy luật này. Hiện nay, bên cạnh nhu cầu tự đổi mới để thích nghi với hoàn cảnh mới, các chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, sự gia tăng giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa, sự tác động của các tôn giáo mới, quá trình toàn cầu hóa... là những nhân tố chính làm biến đổi văn hóa - xã hội của cộng đồng người Raglai ở Khánh Vĩnh.

Những biến đổi văn hóa - xã hội của người Raglai đã có những tác động tích cực lẫn tiêu cực đến đời sống của họ. Một mặt, những biến đổi ấy tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho người Raglai tăng cường sự giao lưu

với các tộc người khác, làm cho đời sống văn hóa - xã hội của họ thêm đa dạng, phong phú. Mặt khác, sự biến đổi kinh tế - xã hội nơi đây cũng dẫn đến sự mai một bản sắc văn hóa tộc người.

Hiện nay, Khánh Vĩnh đang triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm của Đảng và Nhà nước như: Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới... Tuy nhiên, theo báo cáo tổng hợp của Ủy ban nhân dân huyện, đến cuối năm 2019, toàn huyện vẫn còn 4.754 hộ nghèo, chiếm 53,8% (Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh, 2019). Riêng kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, cho đến hiện tại, toàn huyện chỉ có 1 xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Căn cứ theo Bộ tiêu chí của chương trình, bình quân toàn huyện đạt 11/19 tiêu chí/xã. Đáng chú ý, trong các tiêu chí về văn hóa, toàn huyện mới chỉ có 2 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh, 2019). Do vậy, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai, đồng thời góp phần vào sự phát triển hài hòa về kinh tế, xã hội và văn hóa của huyện Khánh Vĩnh, nghiên cứu này đề xuất một số khuyến nghị như sau:

1) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; vận động bà con ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng

trọt, chăn nuôi, chú ý kết hợp với vốn tri thức bản địa của người dân; tăng cường tuyên truyền phổ biến có hiệu quả các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; vận động người dân thực thi pháp luật kết hợp với luật tục của dân tộc; kết hợp hài hòa giữa pháp luật và luật tục...

2) Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động bà con nâng cao nhận thức trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nhất là những phong tục tốt đẹp trong chăm sóc và nuôi dạy con; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các quy định của Đảng và Nhà nước trong tổ chức cưới xin, tang ma; loại bỏ dần những hủ tục, giữ lại những phong tục đẹp của dân tộc; thực hiện nếp sống văn hóa trong từng gia đình, thôn xóm; cần có những định hướng cho người dân tiếp thu các yếu tố văn hóa mới một cách hiệu quả; khôi phục các lễ hội cổ truyền tiêu biểu của người Raglai với sự tham gia của người dân, đặc biệt là các già làng, nghệ nhân...; củng cố và phát huy vai trò của già làng; khuyến khích người dân thể hiện vai trò chủ thể trong việc tổ chức thực hành các sinh hoạt văn hóa Raglai; vận động tuyên truyền bà con nâng cao ý thức giữ gìn những giá trị văn hóa, nhất là các loại hình nghệ thuật dân gian trong sinh hoạt văn hóa văn nghệ; tiếp tục nghiên cứu, khôi phục trang phục truyền thống, vận động bà con mặc trang phục truyền thống, ít nhất là vào các dịp lễ hội.

3) Khuyến khích các trường học đưa văn hóa Raglai vào nội dung giáo dục phổ thông và ngoại khóa, ít nhất ở dạng bài đọc thêm, ở những môn/tiết học tự chọn với nội dung có thể là truyện cổ tích, câu đố, dân ca... Sưu tầm các bài hát dân ca, độc tấu, hòa tấu nhạc cụ dân tộc, truyện cổ tích... đưa vào nội dung trong chương trình phát thanh của huyện và xã. Khuyến khích, động viên học sinh thể hiện các tiết mục văn nghệ truyền thống của dân tộc mình trong các cuộc thi, các buổi biểu diễn văn nghệ. Tiến hành dạy chữ và tiếng Raglai cho học sinh phổ thông; quan tâm hơn nữa đến đời sống của các nghệ nhân, tạo điều kiện cho họ gặp gỡ, giao lưu sinh hoạt văn hóa nghệ thuật bằng các hình thức như câu lạc bộ và cấp kinh phí hoạt động. Đồng thời, mở các lớp dạy các loại hình âm nhạc truyền thống như: hát dân ca, biểu diễn nhạc cụ... nhằm

khai thác vốn văn hóa truyền thống từ các nghệ nhân, cũng là để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

4) Các cấp quản lý văn hóa cần nghiên cứu đưa ra các tiêu chí đánh giá những giá trị văn hóa truyền thống tương đối cụ thể, nhất là lĩnh vực văn hóa tín ngưỡng dân gian nhằm giúp người dân và cán bộ địa phương hiểu được các giá trị của văn hóa truyền thống và tác dụng của nó đối với đời sống xã hội, từ đó nâng cao nhận thức của họ trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, đặc biệt là cán bộ phụ trách văn hóa - xã hội, để họ có đủ năng lực trong quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa tại địa phương. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Dân tộc Raglai (Phan Văn Dốp, 1984); Người Raglai ở Việt Nam (Nguyễn Tuấn Triết, 1991); Văn hóa xã hội người Raglai ở Việt Nam (Phan Xuân Biên chủ biên, 1998); Luật tục Chăm và luật tục Raglai (Phan Đăng Nhật chủ biên, 2003); Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Sử thi Akhàt-Jucar Raglai (Viện Nghiên cứu Văn hóa Dân gian, 2004); Luật tục Raglai (Nguyễn Thế Sang, 2005); Nhạc cụ tiêu biểu của người Raglai cực Nam Trung Bộ (Hải Liên, Hồng Sơn, 2009); Lễ tang của người Raglai cực Nam Trung Bộ (Hải Liên, 2010)...

⁽²⁾ Theo Điều 30, Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch, trong đó quy định: “quyền xác định dân tộc: Cá nhân khi sinh ra được xác định dân tộc theo dân tộc của cha, mẹ. Trong trường hợp cha và mẹ thuộc hai dân tộc khác nhau, thì dân tộc của người con được xác định là dân tộc của người cha hoặc dân tộc của người mẹ theo tập quán hoặc theo thỏa thuận của cha, mẹ”.

⁽³⁾ Theo thống kê năm 2019 của Phòng Nội vụ huyện Khánh Vĩnh, xã Khánh Phú có 196/679 hộ (chiếm 28,34% tổng số hộ) theo đạo Thiên Chúa và Tin Lành; xã Khánh Nam có 31/488 hộ (chiếm 4,39% tổng số hộ) và xã Khánh Bình có 44/998 hộ (chiếm 4,02% tổng số hộ) theo đạo Thiên Chúa và đạo Phật.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Chi cục Thống kê huyện Khánh Vĩnh. 2019. *Niên giám thống kê huyện Khánh Vĩnh*. Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa.
2. Hải Liên, Hồng Sơn. 2009. *Nhạc cụ tiêu biểu của người Raglai cực Nam Trung Bộ*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
3. Huyện ủy Khánh Vĩnh. 2013. *Lịch sử Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh - Thời kỳ 1975-2010*. Huyện ủy huyện Khánh Vĩnh.
4. Inglehart, Ronald F. and Baker, Wayne E. 2000. Modernization, Cultural Change, and the Persistence of Traditional Values. *American Sociological Review*, Vol 65, Feb 2000.
5. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, Võ Công Nguyên, Nguyễn Văn Huệ. 1998. *Văn hóa và xã hội người Raglai ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Thủ tướng Chính phủ. 2019. Quyết định số: 936/QĐ-TTg, Chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa giai đoạn 2016 -2020. Hà Nội.
7. Trần Dũng. 2017. Biến đổi trong hôn nhân của người Raglai ở Khánh Vĩnh, Khánh Hòa. *Tạp chí Văn hóa Dân gian*, số 1, tr. 64-70.
8. Trần Dũng. 2017. Một vài đặc trưng trong nghi lễ vòng đời của người Raglai ở Khánh Vĩnh, Khánh Hòa. *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr. 37-45.
9. Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh. 2019. *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Vĩnh, năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020*.
10. Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh. 2019. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội huyện Khánh Vĩnh năm 2019*.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. 2003. *Địa chí Khánh Hòa*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.